TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **70**/2019/QĐST - HNGĐ	*Sơn Động, ngày 02 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG – TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Thanh Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Khôi;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự số 25/2019/TLST – HNGĐ ngày 21/3/2019 về ‘Chia tài sản chung sau ly hôn”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nông Thị Thanh H, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nông Thị Thanh Hải: Ông Hoàng Trọng Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1975;

- Chị Đặng Thị Ánh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nông Thị C, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nông Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

(Ông S, chị H đã ủy quyền cho anh Sáng đại diện tham gia tố tụng; chị H, chị C đã ủy quyền cho bà Hải đại diện tham gia tố tụng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao cho ông Nguyễn Ngọc S và anh Nguyễn Ngọc S được quyền quản lý, sở hữu gồm:

+ 01 lô đất diện tích 900m^2 (đất ở 200m^2, đất trồng cây lâu năm 700m^2) không có số thửa, tờ bản đồ thôn G, xã C, đã được UBND huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD156103 ngày 20/9/2010, mang tên hộ ông Nguyễn Ngọc S, trên đất có 07 cây vải thiều.

+ 01 lô đất ở, diện tích 210m^2, không có số lô, thửa thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ278169 ngày 26/11/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Ngọc S.

+ Ông Nguyễn Ngọc S và anh Nguyễn Ngọc S được quyền quản lý, sở hữu 80m^2 đất trồng cây lâu năm và cây lâm lộc (cây lâm lộc trên diện tích đất 80m^2), do bà H và chị H chia cho trong diện tích đất 2.207m^2, cụ thể các cạnh như sau: Đã trừ hành lang giao thông 15m, có chiều rộng theo đường quốc lộ 31 và phía sau là 5m, chiều sâu hai bên song song dài 16m, đất được chia phía giáp đất nhà ông Tự.

Tổng giá trị tài sản: 960.000.000đ.

2.2. Giao cho ông Nguyễn Ngọc S được quản lý, sở hữu gồm: 01 lô đất lâm nghiệp đã được UBND huyện Sơn Động cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ bìa xanh) ngày 10/3/1992, diện tích 1,1ha, thuộc lô 59, khoảnh TK 135 thôn Gốc Gạo, xã Cẩm, người đứng tên sổ ông Nguyễn Ngọc S. Trên đất có 19 cây bạch đàn, 06 cây keo, 400 cây vải thiều, 06 cây mít. Tổng giá trị tài sản: 296.690.000đ.

2.3. Giao cho bà Nông Thị Thanh H và chị Nông Thị H quản lý, sử hữu gồm:

+ 01 lô đất đã được UBND huyện Sơn Động cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 090547 ngày 04/6/2007, diện tích là 2.207m^2 (trong đó có 200m^2 là đất ở và 2.027m^2 là đất trồng cây lâu năm) không có số thửa, tờ bản đồ thôn Gốc gạo, xã Cẩm Đàn mang tên hộ gia đình bà Nông Thị H; trên đất đã trồng cây gồm: 04 cây xưa có đường kính gốc dưới 5cm, 24 cây bưởi (02 cây có đường kính gốc 5-8cm, 02 cây dưới 5cm, 10 cây có tán rộng 2m, 10 cây có tán rộng 1m); 05 cây vải thiều có đường kính tán rộng 3m, 27 cây mít (có 05 cây có tán rộng 2,5m, 12 cây có tán rộng 2m, 10 cây có tán rộng 3m; có đường kính tán rộng 2,5m và 04 cây bơ có đường kính tán rộng 2,5m.

+ 01 nhà cấp 4 diện tích 33,5m^2, 01 nhà tạm cấp 4 lợp tôn diện tích 38,7m^2, 01 sân gạch 102m^2, 01 bếp xây lợp ngói, 01 nhà tắm, tường bao 23,13m^2, cổng 7,5m^2, 20 cây xưa, 02 cây mít, bán mái tôn 34m^2; trên diện tích đất 220m^2 chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất thuộc hành lang giao thông của Nhà nước quản lý). (Trong tài sản trên thì anh S đang quản lý gồm: 01 nhà tạm cấp 4 lợp tôn

diện tích 38,7m^2, tường bao 9,93m^2, cổng 3,75m^2, 05 cây xưa, 01 cây mít, bán mái tôn 34m^2, sân gạch 45m^2; diện tích đất 100m^2) anh S phải chuyển chỗ ở đi nơi khác để trả lại tài sản trên cho bà H, chị H quản lý, thời gian chậm nhất vào ngày 24/01/2010.

+ Bà Nông Thị Thanh H và chị Nông Thị H phải chia cho ông Nguyễn Ngọc S và anh Nguyễn Ngọc S được quyền quản lý, sở hữu 80m^2 đất trồng cây lâu năm và cây lâm lộc (cây lâm lộc trên diện tích đất 80m^2), đất nằm trong diện tích đất 2.207m^2 được UBND huyện Sơn Động cấp GCNQSDĐ số AH 090547 tại thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn mà bà H và chị H được giao, cụ thể các cạnh như sau: Đã trừ hành lang giao thông 15m, có chiều rộng theo đường quốc lộ 31 và phía sau là 5m, chiều sâu hai bên song song dài 16m, đất được chia phía giáp đất nhà ông Tự. Tổng giá trị tài sản: 816.150.000đ.

2.4. Về án phí và phí thẩm định, định giá:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Anh Nguyễn Ngọc S chịu: 12.000.000đ án phí DSST. Chị Nông Thị H, bà Nông Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc S được miễn án phí DSST (chị H thuộc hộ nghèo, ông S và bà H là người cao tuổi).

Về phí thẩm định, định giá: Tổng cộng hết 15.598.000đ do bà H nộp tạm ứng, nay mỗi bên chịu ½, cụ thể: Ông S và anh S chịu: 7.799.000đ, bà H và chị H chịu 7.799.000đ. Số tiền bà H, chị H chịu được trừ vào số tiền bà H đã nộp tạm ứng, số tiền ông S và anh S nộp trả lại cho bà H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn